

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-11-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 176/TB-TA ngày 06/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A, khóm B, TT LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị P với anh Q kết hôn năm 2006 đến năm 2010 thì đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn LV, thời gian đầu sống chung hạnh phúc tháng 7 năm 2020 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh Q ghen tuông, đánh đập chị P, đến tháng 7/2020 thì ly thân đến nay, từ khi ly thân đến nay chị P và anh Q không đến gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ, nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Q.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phan Thái A, sinh ngày 24/10/2008 hiện đang sống với chị P, khi ly hôn chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Văn Q vắng mặt không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị P ly hôn với anh Q. Về con chung: Giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Diễm P xin ly hôn với anh Phan Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị P với anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phan Văn Q vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Phan Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh Q đã không làm được điều đó, vợ chồng đã không quan tâm chia sẻ những khó khăn cho nhau, không thể dung hòa mối quan hệ hôn nhân không thể giải quyết những bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến chị P và anh Q đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, từ khi ly thân đến nay chị P và anh Q không gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung chị P và anh Q có 01 con chung tên Phan Thái A, sinh ngày 24/10/2008 sống với chị P, ý kiến của cháu A cũng muốn sống với chị P, cháu A vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, vì vậy giao con chung tên Phan Thái A cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, anh Q được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P. Chị Nguyễn Thị Diễm P được ly hôn với anh Phan Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Thái A, sinh ngày 24/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Diễm P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Phan Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Thái A; chị Nguyễn Thị Diễm P và các thành viên trong gia đình chị P không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2019/00013872 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Nguyễn Thị Diễm P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND TT Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lẹ